VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

Quyết định số 970/QĐ-CTN ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

(Tiếp theo Công báo số 969 + 970)

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI ĐÀI LOAN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 970/QĐ-CTN ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch nước)

109. **Kiên Thị Huỳnh Anh**, sinh ngày 12/6/1984 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 177 ngày 11/9/2002
Hiện trú tại: Lầu 4, số 384, đường Đại Đồng, khóm 014, phường Đại Đồng, khu Qui Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5021472 cấp ngày 26/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ba So, xã Hiệp Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

110. **Trần Thị Thu Huyền**, sinh ngày 23/4/1988 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 08 ngày 13/4/2012
Hiện trú tại: Số 25-5, Đại Bộ Đỉnh, khóm 008, phường Công Quán, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201029 cấp ngày 14/4/2020 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 6, xã Gia Điền, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

111. **Nguyễn Thị Thắm**, sinh ngày 03/4/1981 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 11 ngày 28/02/2005
Hiện trú tại: Lầu 12, số 88, phố Dân Quyền, khóm 023, phường Nghĩa Nhân, khu Thái Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7059430 cấp ngày 03/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7B1, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

112. **Lộc Nàm Múi**, sinh ngày 28/6/1983 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 212 ngày 01/8/1983
Hiện trú tại: Số 4, hẻm 32, đường Hoa Viên, khóm 001, phường Trình Hương, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264797 cấp ngày 23/3/2021 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hợp, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

113. **Võ Thị Thanh Hoa**, sinh ngày 19/9/1994 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 166 ngày 24/6/2015
Hiện trú tại: Lầu 6, số 150, đường Tây Vân, khóm 022, phường Thành Công, khu Ngũ Cổ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1051561 cấp ngày 28/12/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Định Phước, xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

114. **Trần Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 03/3/1986 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, Giấy khai sinh số 93 ngày 31/8/1992
Hiện trú tại: Lầu 4-3, số 35, hẻm 77, đường Đức Luân, khóm 003, phường Hậu Bì, khu Nhơn Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5154221 cấp ngày 15/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Long Trường, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

115. **Nguyễn Thị Mười Út**, sinh ngày 16/4/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 194 ngày 09/11/2011
Hiện trú tại: Số 29, hẻm 46, đường Văn Hóa, khóm 066, phường Trung Hưng, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3346442 cấp ngày 15/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp K10, xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

116. **Phạm Kim Huyền**, sinh ngày 23/10/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 11 ngày 11/01/1998
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 13, hẻm 425, đường Đại Thuận 2, khóm 7, phường Chính Thuận, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3139517 cấp ngày 30/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân An, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

117. **Phu Mành Phềnh**, sinh ngày 18/3/1994 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 150 ngày 11/10/1995
Hiện trú tại: Số 19-9, Xã Linh, khóm 002, phường Xã Linh, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0040665 cấp ngày 03/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

118. **Mai Thị Hưng**, sinh ngày 20/4/1984 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 118 ngày 05/5/2017
Hiện trú tại: Số 30, hẻm 18, đường Trung Hoa, khóm 015, phường Thần Nông, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2486612 cấp ngày 20/01/2022 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 17, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

119. **Nguyễn Thị Na**, sinh ngày 05/8/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 560 ngày 20/11/2017
Hiện trú tại: Số 45, đường Tam Thập Bát, khu Công Nghiệp, khóm 019, phường Thiết Hòa, khu Tây Đẩu, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7967834 cấp ngày 21/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

120. **Hồ Thị Kim Hương**, sinh ngày 30/11/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 93 ngày 28/6/2005
Hiện trú tại: số 699/4/3, đoạn 4, lộ Bát Đức, khóm 020, phường Từ Dũ, khu Tùng Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885630 cấp ngày 28/10/2019 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 5, xã Vị Thanh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

121. **Nguyễn Thị Tâm**, sinh ngày 02/01/1993 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 54 ngày 02/4/1993
Hiện trú tại: Số 69, đường Bắc Đại, thôn 004, làng Bắc Tiềm, thị trấn Tuyên Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004897 cấp ngày 03/01/2019 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 3, xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

122. **Khúc Thị Hồng Tuyến**, sinh ngày 20/5/1986 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 04 ngày 13/01/2021
Hiện trú tại: Lầu 10, số 125, đường Chí Lâm, khóm 009, phường Chí Trường, khu Lồ Châu, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8367778 cấp ngày 11/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 2 xã Sơn Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

123. **Nguyễn Thị Hồng Yến**, sinh ngày 30/12/1992 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 372 ngày 07/6/2000
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 57, đường Phụng Lâm Nhất, khóm 009, phường Nghĩa Nhân, Khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8668878 cấp ngày 01/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Láng Khoét, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

124. **Lê Thị Bích Son**, sinh ngày 03/02/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 350 ngày 22/6/1994
Hiện trú tại: Số 1116-1/16F-10, lộ Vĩnh Xuân Đông, khóm 024, phường Nam Đều, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2276220 cấp ngày 20/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

125. **Võ Thị Diệu Hiền**, sinh ngày 10/01/1985 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 499 ngày 08/9/2010
Hiện trú tại: Số 64, lộ Phụng Hưng, khóm 006, phường Phụng Hưng, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5098374 cấp ngày 03/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

126. **Nguyễn Thị Khoa**, sinh ngày 10/10/1979 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 78A ngày 16/4/2001
Hiện trú tại: Số 813, đường Thành Công, khóm 009, phường Trung Sơn, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9622186 cấp ngày 27/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Quảng Thọ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

127. **Vương Thị Bích Diện**, sinh ngày 03/4/1995 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 498 ngày 21/12/2017
Hiện trú tại: Số 94, đoạn 1, lộ Thắc Khẽ, khóm 011, thôn Thảo Hồ, làng Phương Phạm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4247810 cấp ngày 14/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

128. **Đào Xuân Dương**, sinh ngày 06/02/1993 tại Hòa Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Giấy khai sinh số 54 ngày 29/5/1996
Hiện trú tại: Số 78, ngõ 263, đoạn 6, đường Trung Thanh, khóm 004, phường Công Lí, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7424279 cấp ngày 21/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 9, Nghĩa Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

129. **Vũ Thị Ngà**, sinh ngày 15/02/1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 290 ngày 18/8/2017
Hiện trú tại: Lầu 3, số 23, ngõ 264, đường Trung Chính, khóm 009, phường Tây Lâm, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2320624 cấp ngày 04/02/2021 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

130. **Hồ Nhột Sầu**, sinh ngày 16/11/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 1070 ngày 05/5/1993
Hiện trú tại: Số 39, hẻm Lễ Tiết, đường Đại Dũng, khóm 025, phường Bắc Quý, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038210 cấp ngày 18/4/2022 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 11, ấp Tân Hòa, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

131. **Huỳnh Thị Hạnh Ngân**, sinh ngày 07/11/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, Giấy khai sinh số 27 ngày 13/3/2006
Hiện trú tại: Số 11, ngách 9, ngõ 1961, đường Trường Hưng, khóm 010, phường Phúc Đức, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4406578 cấp ngày 08/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Mỹ Quý Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An

132. **Nguyễn Thị Hảo**, sinh ngày 21/9/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 40 ngày 09/3/1996
Hiện trú tại: Số 16, đường Đông Đường, khóm 003, phường Quang Minh, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1671832 cấp ngày 18/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Phụng C, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

133. **Nguyễn Thị Bích Thủy**, sinh ngày 12/4/1973 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 108 ngày 15/5/2006
Hiện trú tại: Số 105, ngõ Đầm Bắc, khóm 006, thôn Vũ Đầm, xã Thái Vũ, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231121 cấp ngày 18/8/2020 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47 Tôn Thất Đạm, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

134. **Nguyễn Kim Thơ**, sinh ngày 04/10/1994 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thạnh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 1002 ngày 12/10/1994

Hiện trú tại: Số 1052, đường Canh Sinh Bắc, khóm 021, phường Nam Vương, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C5695657 cấp ngày 23/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: lộ 14, 15 KĐC thu nhập thấp, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

135. **Hà Quốc Mi**, sinh ngày 17/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 201 ngày 24/12/1982
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 615, đường Dục Nhân, khóm 004, phường Thủ Cảng, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913082 cấp ngày 05/02/2018 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 713, Bình Đông Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

136. **Đặng Văn Lành**, sinh ngày 04/01/1982 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 31 ngày 10/02/1999
Hiện trú tại: Số 56, đường Cư Nhân, khóm 026, phường Hạ Liêu, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883189 cấp ngày 16/01/2018 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm 2, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

137. **Trần Thị Hoài**, sinh ngày 04/7/1976 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 170 ngày 03/7/2014
Hiện trú tại: Số 10, lộ Bình Hòa 6, khóm 014, phường Cảng Chánh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4277144 cấp ngày 19/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

138. **Phan Thị Mộng Trinh**, sinh ngày 02/3/1985 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 526 ngày 25/10/1991
Hiện trú tại: Số 9, ngách 17, ngõ 372, đường Vĩnh Thanh, khóm 06, phường Thủy Vi, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5641724 cấp ngày 02/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 7, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

139. **Lê Thị Kim Huệ**, sinh ngày 19/9/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
Hiện trú tại: Lầu 4-8, số 140 đường Tân Xuân, khóm 007, phường Tân Hưng, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0036533 cấp ngày 26/4/2022 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thèo Nèo, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

140. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 07/4/1986 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 175 ngày 02/11/2008
Hiện trú tại: Số 11 ngõ 89, Đoạn 2 đường Phú Hoa, khóm 022, phường Hồng Trúc, khu Lư Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0941926 cấp ngày 23/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hoằng Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

141. **Trần Kim Hoàng**, sinh ngày 09/10/1977 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 113 ngày 14/7/2004
Hiện trú tại: Lầu 7-2, số 298, đoạn 2, đường Tây Đồn, khóm 011, phường Tây An, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1571475 cấp ngày 21/6/2016 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

142. **Nguyễn Thị Diễm Hương**, sinh ngày 22/12/1993 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 146 ngày 27/8/1994
Hiện trú tại: Số 42 - 13, đường Lan Thành, tổ 033, thôn Đồng Lạc, làng Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3382090 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

143. **Huỳnh Thị Như Ý**, sinh ngày 10/5/1999 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 292 ngày 01/11/2005

Hiện trú tại: Số 6, ngõ Bình Hòa, tổ 005, phường Vĩnh Hưng, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5149841 cấp ngày 18/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Hòa 3, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

144. **Nguyễn Trường Vũ**, sinh ngày 16/02/1981 tại Trà Vinh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 105 ngày 10/02/1991
Hiện trú tại: Số 65, phố Đồng An, tổ 001, phường Đại An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1299459 cấp ngày 27/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Ngãi Chánh, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

145. **Trần Thị Thúy Vân**, sinh ngày 23/4/1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 3739 ngày 25/4/1967
Hiện trú tại: Tầng 3, số 49, ngõ 142, đường Ngưu Bộ Nam, tổ 005, phường Bộ Tiền, khu Hương Sơn, huyện Tân Trúc, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C4513765 cấp ngày 17/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 92B/3 Hùng Vương, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

146. **Nguyễn Thị Thùy**, sinh ngày 17/4/1997 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 52 ngày 14/7/1999
Hiện trú tại: Số 315, đường Hương Thành, tổ 001, làng Đông Thành, thị trấn Đông Sơn, tỉnh Nghi Lan, Đài Loan.
Hộ chiếu số: C6534403 cấp ngày 17/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bình Nguyên 1, xã Gia Bình, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

147. **Huỳnh Thị Vốn**, sinh ngày 01/01/1993 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 509 ngày 16/8/2000
Hiện trú tại: Số 1-2 An Khang, khóm 001, phường An Khang, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9134460 cấp ngày 25/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân Phước 1, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

148. **Thân Hồng Duyệt**, sinh ngày 28/5/1989 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 332 ngày 16/8/2018
Hiện trú tại: Số 186, đoạn 1, đường Viên Lộc, tổ 1, làng Ngõa Trung, thị trấn Bộ Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231755 cấp ngày 03/11/2020 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

149. **Nguyễn Ngọc Linh**, sinh ngày 14/6/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 679 ngày 02/12/2005
Hiện trú tại: Tầng 4, số 29, phố Kiến Quốc, tổ 23, phường Kiến Quốc, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5849516 cấp ngày 28/8/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

150. **Đỗ Thị Hồng Hằng**, sinh ngày 02/02/1990 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 117 ngày 18/12/2008
Hiện trú tại: Số 52, đường Đại Đồng Bắc, tổ 10, thôn Tầm Điền, huyện Bình Đông, tỉnh Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885692 cấp ngày 30/10/2019 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

151. **Lê Thị Út Mười**, sinh ngày 03/4/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 142 ngày 14/5/2007
Hiện trú tại: Số 131 đường Bắc Bình 2, khóm 024, phường An Nghi, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5613063 cấp ngày 05/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Hữu, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

152. **Nguyễn Hoàng Anh**, sinh ngày 15/11/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 05, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 149 ngày 25/11/1995
Hiện trú tại: Số 88, phố Hoành Xương Lục, tổ 006, phường Trung Bình, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0878497 cấp ngày 25/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23-2 khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

153. **Nguyễn Hồng Nhi**, sinh ngày 13/8/1993 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiểu, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 225 ngày 05/5/2009
Hiện trú tại: Số 43, ngõ Vĩnh Lạc, tổ 4, thôn Ngọc Phong, xã Thủy Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5031818 cấp ngày 16/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 9, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

154. **Vũ Thị Xuyền**, sinh ngày 09/7/1974 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Số 62, đường Trung Chính, khóm 029, thôn Đồng La, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2201382 cấp ngày 19/3/2020 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

155. **Hoàng Thị Ngát**, sinh ngày 10/9/1979 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 179 ngày 15/11/2008
Hiện trú tại: Số 3/1, ngõ Tân Vinh, đường Đại Thụ, khóm 004, phường Đại Thụ, khu Đại Thụ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8542104 cấp ngày 12/11/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

156. **Bùi Thị Thùy Châu**, sinh ngày 16/7/1997 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Eakao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 48 ngày 07/3/2001
Hiện trú tại: Lầu 5, số 20, ngõ 111, đường Trường An, khóm 007, phường Trường An, khu Lôi Khâu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1339397 cấp ngày 07/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Cao Thắng, xã Eakao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

157. **Nguyễn Thị Mỹ Duyên**, sinh ngày 15/10/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 647 ngày 22/10/2001
Hiện trú tại: Lầu 13, số 25, đường Thành Công, khóm 043, phường Tú Cảnh, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6723924 cấp ngày 04/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

158. **Tôn Nữ Thu Hương**, sinh ngày 11/6/1962 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 303/2015 ngày 21/12/2015
Hiện trú tại: Số 349-4, đường Vĩnh Bình, khóm 019, thôn Vĩnh Bình, xã Trung Liêu, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0975013 cấp ngày 14/01/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Long An, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

159. **Phạm Lương Thanh Thảo**, sinh ngày 16/5/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 161 ngày 06/6/1997
Hiện trú tại: Số 88, đoạn 7, đường Công Học, khóm 003, phường Học Đông, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4632875 cấp ngày 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 8/6A Hòa Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

160. **Mai Gia Kính**, sinh ngày 28/02/2004 tại Bến Tre Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 17 ngày 15/02/2005
Hiện trú tại: Số 21, ngõ 80, đường Thần Lâm Nam, khóm 004, phường Thượng Nhã, khu Đại Nhã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6048491 cấp ngày 04/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

161. **Lê Thị Kiều Ngân**, sinh ngày 01/01/1999 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

Hiện trú tại: Số 60, ngõ Lộc Hưng, đường Hải Dục, khóm 021, phường Đông Thạch, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6715755 cấp ngày 17/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thành Tấn, xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

162. **Phạm Thị Thảo Xuân**, sinh ngày 14/01/1994 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 351 ngày 16/12/1995
Hiện trú tại: Số 2-1, ngõ 616, đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 007, phường Trung Hưng, khu Hồ Nội, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8492934 cấp ngày 14/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

163. **Trần Thị Thu Vân**, sinh ngày 21/11/1999 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 327 ngày 15/8/2003
Hiện trú tại: Số 6, ngõ Bát Đức, đường Dân Sinh, khóm 001, phường Đồng Lâm, khu Vụ Phong, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5409926 cấp ngày 14/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới An 1, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

164. **Trần Thị Yến Nguyên**, sinh ngày 11/6/1998 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 234 ngày 28/12/1998
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 19, phố Phúc Đức, khóm 008, phường Phúc Đức, khu Ngô Thê, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4538144 cấp ngày 22/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Hòa, xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

165. **Mai Ngọc Tuyết**, sinh ngày 25/11/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 167 ngày 06/12/1986
Hiện trú tại: Số 225-2, đường Tự Lập, khóm 010, phường Kiều Bắc, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229974 cấp ngày 04/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

166. **Đinh Thị Mỹ Hạnh**, sinh ngày 01/01/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 532 ngày 10/8/2001
Hiện trú tại: Số 7-1 Quy Phật Sơn, khóm 010, thôn Trúc Sơn, xã Lộc Thảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2930233 cấp ngày 06/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

167. **Nguyễn Thị Kim Oanh**, sinh ngày 17/02/1982 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 215 ngày 19/02/1982
Hiện trú tại: Số 31, phố Đông Cựu, khóm 003, phường Cựu Lộ, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0063703 cấp ngày 03/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

168. **Lâm Thị Mỹ Duyên**, sinh ngày 15/7/1997 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 265 ngày 25/10/2001
Hiện trú tại: Lầu 4, số 2, ngõ 72, đường Thành Công, khóm 005, phường Thụ Đức, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3057442 cấp ngày 23/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hợi, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

169. **Trần Thị Tuyết Hiền**, sinh ngày 20/11/1986 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 31 ngày 26/02/2002
Hiện trú tại: Lầu 2, số 7, ngõ 11, đoạn 3, đường Đông Môn, khóm 010, phường Tự Cường, khu Đông, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056793 cấp ngày 13/3/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

170. **Huỳnh Mỹ Linh**, sinh ngày 17/5/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 166 ngày 30/5/1970
Hiện trú tại: Số 76-2 Vĩnh Phong, khóm 015, thôn Vĩnh Phong, xã Phú Lí, huyện Hoa Liên, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9820066 cấp ngày 05/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

171. **Nguyễn Thị Huyên**, sinh ngày 13/5/1977 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 286/2013 ngày 29/7/2013
Hiện trú tại: Số 79, phố Thổ Khố Nhất, khóm 001, phường Thổ Khố, khu Nhân Đức, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8304389 cấp ngày 27/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

172. **Thạch Thị Si Chang**, sinh ngày 20/7/1990 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 403 ngày 09/8/2016
Hiện trú tại: Số 2-10, ngõ 132, phố Trúc Vi Bắc, khóm 014, phường Trúc Vi, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7928259 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm Cà Lăng B, Phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

173. **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh ngày 01/11/1997 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 95 ngày 26/9/2001
Hiện trú tại: Số 43 Hưng Long, khóm 017, phường Uyển Đông, thị trấn Uyển Lí, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2815877 cấp ngày 22/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

174. **Trần Thị Diễm**, sinh ngày 08/3/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 073 ngày 04/5/2000
Hiện trú tại: Số 3, đường Vĩnh Phúc, khóm 017, phường Bộ Luân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5464765 cấp ngày 26/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

175. **Lê Ngọc Ngân**, sinh ngày 04/01/1995 tại Hậu Giang
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 91 ngày 21/6/1995
Hiện trú tại: Số 1-4, số 33, đường Đại Minh, khóm 005, phường Tân Giáp, khu Phượng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4504169 cấp ngày 17/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

176. **Phan Kim Ngân**, sinh ngày 01/01/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 172 ngày 14/6/2016
Hiện trú tại: Số 76-2, đường Đức Hòa, khóm 005, thôn Đức Hòa, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2043078 cấp ngày 03/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

177. **Nguyễn Thị Cẩm Hương**, sinh ngày 10/02/1958 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 129 ngày 08/9/2009
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 18, phố Huệ An, khóm 007, thôn Kim Hưng, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6319360 cấp ngày 04/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 65 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

178. **Nguyễn Thị Thúy Kiều**, sinh ngày 31/12/1997 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 17/1998 ngày 03/02/1998
Hiện trú tại: Số 9, ngách 1, ngõ 121, đường Đại Nhân Bắc, khóm 002, phường Trúc Vĩ, khu Cương Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5666595 cấp ngày 13/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

179. **Nguyễn Thị Kim Ngoan**, sinh ngày 20/6/1990 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 15 ngày 22/8/2011

Hiện trú tại: Số 12, ngõ 61, đường Ngao Tân, khóm 018, phường Nam Xã, khu Thanh Thủy, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9275516 cấp ngày 25/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

180. **Trần Thị Ngân**, sinh ngày 21/11/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 45 ngày 20/12/2010
Hiện trú tại: Số 81, ngõ 646, đường Văn Hóa, khóm 011, phường Bát Đức, thành phố Đẩu Lục, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2918860 cấp ngày 07/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nham Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

181. **Ngụy Thị Hạnh**, sinh ngày 14/01/1985 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 397/2005 ngày 29/10/2015
Hiện trú tại: Lầu 4, số 29, phố Đại Đồng, khóm 002, phường Đại Phong, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2120404 cấp ngày 12/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

182. **Võ Thị Yến Nhi**, sinh ngày 10/7/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: Số 67, đường An Mi, khóm 003, phường Công Quán, khu Hậu Lí, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7305460 cấp ngày 14/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

183. **Lê Thị Huyền Dung**, sinh ngày 07/5/1995 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 226 ngày 27/12/1999
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 35, đường Như Ý, khóm 010, phường Tây Kỳ, khu Đại Giáp, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1093363 cấp ngày 22/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

184. **Châu Mộng Ước**, sinh ngày 20/9/1986 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 196 ngày 29/6/2006
Hiện trú tại: Số 2, ngách 57, ngõ 196, đường Kiến Quốc, khóm 019, phường Văn Bắc, khu Lộ Trúc, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231273 cấp ngày 27/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

185. **Trịnh Như Loan**, sinh ngày 25/5/1985 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: Số 89, ngõ Tân Sinh, khóm 002, phường Nhân Từ, Khu Nhân Võ, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9042235 cấp ngày 28/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

186. **Bùi Thị Mộng Tuyền**, sinh ngày 17/5/1980 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 290, đường Thắng Lợi, khóm 018, phường Cam Giá, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457467 cấp ngày 25/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

187. **Trần Quỳnh Nga**, sinh ngày 22/9/1990 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 26/2018 ngày 19/3/2018
Hiện trú tại: Số 217-50, đoạn 2, đường Phong Thế, khóm 022, phường Ông Tử, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263542 cấp ngày 11/11/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

188. **Đinh Thị Mỹ Linh**, sinh ngày 20/10/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 1195 cấp ngày 06/12/2018
Hiện trú tại: Số 26-9 Bì Đầu, khóm 001, phường Bì Đầu, khu Ma Đậu, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số N1574789 cấp ngày 24/3/2014 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

189. **Hoàng Quỳnh Mi**, sinh ngày 16/10/1984 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 337 ngày 19/7/1999
Hiện trú tại: Số 313, đường Ngũ Quang, khóm 003, phường Quang Minh, khu Điểu Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5945987 cấp ngày 18/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

190. **Thầu Dín Nàm**, sinh ngày 08/8/1978 tại Đồng Nai — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 803 ngày 30/4/1979
Hiện trú tại: Số 65-22, đường Trung Chính, khóm 003, phường Song Đông, thị trấn Thảo Đồn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5408279 cấp ngày 15/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Sông Thao, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

191. **Đỗ Thị Duyên**, sinh ngày 27/5/1991 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 126 ngày 11/8/2022
Hiện trú tại: Số 66, ngõ Lâm Thố, khóm 003, thôn Cựu My, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3312446 cấp ngày 08/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hà Dương, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

192. **Nguyễn Thanh Ngân**, sinh ngày 10/6/2000 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân An, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 689 ngày 02/12/2004
Hiện trú tại: Số 65-10 Hạ Khê Châu, khóm 008, phường Tú Xương, khu Học Giáp, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5698855 cấp ngày 20/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

193. **Đào Thị Thủy,** sinh ngày 03/3/1985 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 209 ngày 22/10/2015
Hiện trú tại Số 36, ngách 15, ngõ 614, đường Thành Công, khóm 008, Thôn Tín Nghĩa, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2004997 cấp ngày 22/7/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

194. **Trần Thị Diễm My**, sinh ngày 10/10/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 344 ngày 10/5/2013
Hiện trú tại: Số 123, phố Bình Đẳng, khóm 001, phường Trấn Sơn, Khu Giai Lí, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9563521 cấp ngày 06/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phong, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

195. **Lương Thị Kiều Linh**, sinh ngày 16/5/1998 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 530 ngày 24/9/2001
Hiện trú tại: Số 737, đoạn 1, đường Quan Tân, khóm 001, phường Bì Đầu, khu Quan Miếu, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4807834 cấp ngày 24/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

196. **Nguyễn Thị Yến**, sinh ngày 13/4/1993 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 959 ngày 16/11/1995
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 24, phố Quang Phục, khóm 012, thôn Cửu Minh, Xã Cửu Như, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4247759 cấp ngày 14/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

197. **Trương Thị Nga**, sinh ngày 09/9/1994 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh ngày 14/3/1995
Hiện trú tại: Số 20-42, đường Hoàng Thố, khóm 035, phường Lưu Cầu, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B9296813 cấp ngày 23/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

198. **Nguyễn Thị Thảo**, sinh ngày 09/02/1979 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 46 ngày 30/3/2004
Hiện trú tại: Số 10, đường Nhân Ái, khóm 005, thôn Vĩnh Hưng, xã Phương Phạm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7544557 cấp ngày 13/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

199. **Lương Thị Xuân**, sinh ngày 12/3/1964 tại Thái Nguyên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 175 ngày 30/12/2004
Hiện trú tại: Lầu 6, số 575, đường Thúy Hoa, khóm 001, phường Quả Mậu, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3979554 cấp ngày 20/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

200. **Trần Thị Ngọc Lan**, sinh ngày 15/7/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
Hiện trú tại: Số 33, ngõ Hữu Xương Trung Nghĩa Thất, khóm 015, phường Đại Xương, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7740985 cấp ngày 05/7/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

201. **Phạm Hải Yến**, sinh ngày 12/11/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 160 ngày 08/5/1998
Hiện trú tại: Số 7-14, đoạn 1, đường Trung Sơn, khóm 016, thôn Trung Trang, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4631654 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 15/2, khu phố 4, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh tây Ninh

202. **Vòng Cún Mùi**, sinh ngày 29/5/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm I, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 68 ngày 02/12/1987
Hiện trú tại: Số 60 An Khê, khóm 002, phường An Khê, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9487142 cấp ngày 15/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

203. **Nềnh Thị Mộc**, sinh ngày 14/02/1967 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 75 ngày 09/3/2004
Hiện trú tại: Lầu 4, số 16-6, ngõ 99, đoạn 3, đường Vạn Thọ, khóm 014, phường Sơn Đức, khu Quy Sơn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159898 cấp ngày 24/4/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 3, xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

204. **Nguyễn Thị Thu Phương**, sinh ngày 26/10/1988 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Giấy khai sinh số 2091 ngày 27/8/2018
Hiện trú tại: Lầu 4, số 15, phố Đại Hưng Thập Tam, khóm 010, phường Quang Hoa, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1872376 cấp ngày 01/11/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hùng Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

205. **Trần Thị Mộng Tuyền**, sinh ngày 24/10/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 492 ngày 30/8/2005
Hiện trú tại: Số 828 Liễu Tử Lâm, khóm 003, thôn Liễu Tân, xã Thủy Thượng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6467511 cấp ngày 12/12/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Vực Long Châu, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

206. **Huỳnh Thị Kim Ngân**, sinh ngày 14/4/2000 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 126 ngày 27/4/2005

Hiện trú tại: Số 84-7, đường Đại Đức, khóm 003, phường Phủng Khẩu, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5199788 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

207. **Trần Đình Sáng**, sinh ngày 12/5/1986 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 127 ngày 29/12/2014
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 188, đường Đông Lâm Đông, khóm 022, phường Đông Lâm, khu Lâm Viên, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9299150 cấp ngày 30/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

208. **Nguyễn Thị Bích Tuyền**, sinh ngày 21/10/1996 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 247 ngày 07/9/1999
Hiện trú tại: Số 85 - 8, đường An Mi, khóm 014, phường Công Quán, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7059296 cấp ngày 04/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Bình, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

209. **Phạm Thị Loan**, sinh ngày 03/8/1977 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 111 ngày 11/4/2015
Hiện trú tại: Số 23, ngõ 19, đường Miếu Tiền, khóm 008, thôn Trung Hòa, xã Bì Đầu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4518487 cấp ngày 08/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58/9 đường Nguyễn Trọng Trí, khu phố 1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

210. **Dương Thị Kiều Tiên**, sinh ngày 27/9/1984 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 281 ngày 15/5/2001
Hiện trú tại: số 26, ngõ Hậu Khê, đường Viên Lộc, phường Đông Khê, thị trấn Khê Hồ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2056626 cấp ngày 26/02/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Lợi, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

211. **Trần Thu Trang**, sinh ngày 28/4/1988 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 200 ngày 29/5/2014
Hiện trú tại: số 5 - 8, đường Vạn Kim, khóm 014, phường Bảo Xã, khu Đại Xã, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7922621 cấp ngày 29/7/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Khoa, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

212. **Phạm Thị Hậu**, sinh ngày 01/7/1982 tại thành phố Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vận Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 06 ngày 13/7/1982
Hiện trú tại: lầu 3, số 7, ngách 1, ngõ 548, đường Đại Hồ, khóm 002, phường Đại Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0257141 cấp ngày 06/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Thố, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

213. **Trần Ngọc Trân**, sinh ngày 23/3/1992 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 277 ngày 25/12/2014
Hiện trú tại: số 74, đoạn 1, lộ Nhã Đàm, khóm 006, phường Đàm Tú, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231673 cấp ngày 28/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Mỹ Đông, xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

214. **Lê Thị Tuyết Anh**, sinh ngày 01/02/2001 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh ngày 05/3/2001
Hiện trú tại: Số 38-3, hẻm Phố Vĩ, khóm 015, phường Đầu Luân, thị trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6948934 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

215. **Lê Thị Thùy Dung**, sinh ngày 09/01/1988 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 189 ngày 27/9/2014

Hiện trú tại: Số 172, ngõ 316, đoạn 2, đường Trung Giang, khóm 002, thôn Tam Quyến, làng Châu Kê, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0215286 cấp ngày 17/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

216. **Huỳnh Thị Mỹ Hưng**, sinh ngày 19/8/1988 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 107 ngày 24/10/1988
Hiện trú tại: Số 8, ngách 31, ngõ 18, phố Hợp Thuận, khóm 018, phường Phúc Sơn, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0257233 cấp ngày 08/6/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Lạc A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

217. **Trần Thị Tuyết Nhung**, sinh ngày 18/02/1998 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Số 316, đoạn 1, đường Hòa Mục, khóm 015, phường Tân Trang, khu Thần Cương, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2418169 cấp ngày 24/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trung Quí, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

218. **Trần Thị Ngọc Tuyền,** sinh ngày 13/3/1981 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 58 ngày 18/5/1999
Hiện trú tại: Số 41, ngõ 2, đoạn 5, phố Trung Hòa, khóm 003, phường Trung Chính, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458860 cấp ngày 06/12/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 309, khóm 7, khu 9, thị trấn Tân Phúc, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

219. **Nguyễn Thảo Thái Hằng**, sinh ngày 28/7/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 152 ngày 28/8/1991
Hiện trú tại: Số 142, đường Hòa Bình Tây, khóm 003, thôn Vạn Toàn, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9752191 cấp ngày 23/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Tân Ngọc, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

220. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 22/4/1989 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 63 ngày 27/11/1990
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 282, đường Nông Công, khóm 001, phường Qua Khê, khu Đại Liêu, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460812 cấp ngày 30/7/2021 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

221. **Hoàng Cún Mùi**, sinh ngày 08/3/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, Giấy khai sinh số 30 ngày 06/9/2000
Hiện trú tại: Số 8, hẻm 24, đường Hòa Bình, khóm 006, phường Quảng Phúc, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232314 cấp ngày 03/8/2020 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 4, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

222. **Nguyễn Thị Thu Nga**, sinh ngày 02/01/1982 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 530 ngày 07/7/1988
Hiện trú tại: Số 30, phố Hưng Trung Nam Lục, khóm 003, phường Đông Tân, thị trấn Đông Cang, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3164987 cấp ngày 03/8/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

223. **Đỗ Thị Lam Tuyền**, sinh ngày 25/02/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 18 ngày 22/3/1994
Hiện trú tại: Số 20, ngõ 28, đường Viễn Đông, khóm 002, phường Bảo Sinh, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6738972 cấp ngày 02/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: ấp Chợ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

224. **Nguyễn Thị Chang**, sinh ngày 05/3/1985 tại Hà Nam Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Giấy khai sinh ngày 06/11/1987
Hiện trú tại: Số 117, đường Dục Lạc, khóm 024, phường Trúc Nội, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan

Hộ chiếu số: B7680442 cấp ngày 21/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Liên Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

225. **Nguyễn Thị Loan Hương**, sinh ngày 12/6/1997 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 153 ngày 05/5/1998
Hiện trú tại: Số 393, phố Hoa Đàn, khóm 009, thôn Nam Khẩu, xã Hoa Đàn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3176748 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ô 6/117, khu phố Thành Bình B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

226. **Trần Thị Minh Hiếu**, sinh ngày 13/7/1990 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lộ, huyện Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Giấy khai sinh số 13 ngày 09/01/1991
Hiện trú tại: Số 3, hẻm 77, đường Bộ Hậu, khóm 001, phường Bộ Nam, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3900276 cấp ngày 05/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

227. **Nguyễn Thị Thùy An**, sinh ngày 13/8/1994 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 573 ngày 30/11/1999
Hiện trú tại: Số 216, đường Hoa Sơn, khóm 043, phường Trung Hiếu, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3640127 cấp ngày 11/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Láng Hầm, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

228. **Võ Thị Bảo Trang**, sinh ngày 04/11/1987 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 216 ngày 27/10/1989
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 506, đoạn 1, đường Viên Sơn, tổ 030, thôn Thượng Đức, xã Viên Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035424 cấp ngày 03/03/2022 tại Văn phòng kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

229. **Trần Thị Mỹ Huyền**, sinh ngày 26/01/2001 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 11 ngày 07/02/2001
Hiện trú tại: Số 10, hẻm 81, lộ Đông Minh, khóm 004, thôn Việt Trung, làng Bồ Tâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7081362 cấp ngày 08/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 182 B, ấp Tân Quới, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

230. **Nguyễn Thị Hoa**, sinh ngày 15/3/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 59 ngày 17/4/1993
Hiện trú tại: Số 950-1, Đại Xã, khóm 016, phường Đại Xã, khu Tân Thị, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0309232 cấp ngày 27/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Hang Lương, xã Lưu Kỳ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

231. **Lìu Xuân Kiều**, sinh ngày 12/01/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Bảo, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 202 ngày 12/7/1987
Hiện trú tại: Số 173, phố Tường Phong, khóm 007, phường Sa Loan, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159851 cấp ngày 07/01/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

232. **Trịnh Thị Vàng**, sinh ngày 15/8/1973 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 1082 cấp ngày 13/12/2001
Hiện trú tại: Số 398, đường Trung Hưng, khóm 004, phường Trung Hưng, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3482004 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Cái Dầy, thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

233. **Thái Võ Kiều Xuân Trang**, sinh ngày 08/3/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh bạc Liêu, Giấy khai sinh số 29 ngày 19/3/1991
Hiện trú tại: Số 152, đường Tam Trọng, khóm 003, phường Liên Hợp, khu Hậu Lý, thành phố Đài Trung, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4947232 cấp ngày 14/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 17, khóm 2, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

234. **Dương Thị Hoàng Uyên**, sinh ngày 11/3/1993 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 564 25/10/2005
Hiện trú tại: Lầu 4, số 9, hẻm 11, phố Dân Bổn, khóm 005, phường Dân Bổn, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9558636 cấp ngày 05/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Phú A1, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

235. **Nguyễn Thị Nhớ**, sinh ngày 30/6/1985 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Dương, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 103 ngày 14/9/2015
Hiện trú tại: Số 330, đường Khê Lâm, khóm 008, thôn Khê Bồ, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7018767 cấp ngày 28/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2B, xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

236. **Nguyễn Thị Quỳnh Hoa**, sinh ngày 20/3/1990 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 202 ngày 09/9/1996
Hiện trú tại: Số 8, hẻm 68, đường Du Đức, khóm 4, phường Đông Quan, khu Thiện Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1934957 cấp ngày 09/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 5, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

237. **Võ Thị Ngọc Tú**, sinh ngày 03/5/1993 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 350 ngày 12/8/1993
Hiện trú tại: Lầu 3, số 311, phố Cảnh Tân, khóm 025, phường Cảnh Bình, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5534326 cấp ngày 27/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

238. **Lê Thị Thanh Hiếu**, sinh ngày 20/10/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Vinh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 480 ngày 26/11/1984
Hiện trú tại: Lầu 2, số 12, ngách 3, ngõ 379, đường Trung Chính, khóm 007, phường Trung Chính, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2231066 cấp ngày 12/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20/30b, ấp Ruộng Lớn, xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

239. **Hoàng Thị Tiệp**, sinh ngày 06/6/1987 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, Giấy khai sinh số 210 ngày 24/7/2015
Hiện trú tại: Số 32, hẻm 563, đoạn 2, đường Trấn Nam, khóm 004, phường Hưng Nhân, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0603228 cấp ngày 25/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 3, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

240. **Trương Thị Bạch Huyền**, sinh ngày 17/5/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 420 ngày 27/6/2006
Hiện trú tại: Số 18, phố Cát Tường, khóm 012, phường Phúc Long, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6085822 cấp ngày 24/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Trường Thọ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

241. **Huỳnh Thị Xuân**, sinh ngày 30/11/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 88 ngày 04/9/1999
Hiện trú tại: Số 10, hẻm 70, đường Anh Tài, khóm 010, phường Chấn Hưng, thị trấn Nhị Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8271194 cấp ngày 11/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Hòa, xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

242. **Trần Thanh Thúy**, sinh ngày 15/01/1983 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 1565 ngày 12/8/1983
Hiện trú tại: Số 292-38 đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 006, thôn Nam Khẩu, xã Hoa Đàm, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2229389 cấp ngày 02/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Mỹ, xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

243. **Hồ Tuyết Nhung**, sinh ngày 15/4/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 101 ngày 26/4/1996
Hiện trú tại: Số 15, Liệt Nội, khóm 002, phường Liệt Nội, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4733995 ngày cấp 13/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 697A Nguyễn Duy, Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

244. **Lê Thị Vân**, sinh ngày 20/10/1974 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 151 ngày 19/9/2016
Hiện trú tại: Số 62, hẻm Trung Hòa, đường Nam Khanh, khóm 009, phường Phúc Long, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5588478 cấp ngày 16/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 11, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

245. **Lê Thị Bình Nhi,** sinh ngày 04/6/1998 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh ngày 24/01/2003
Hiện trú tại: Số 11, hẻm 225, đường Trung Chính, khóm 018, phường Tây An, thị trấn Hổ Vĩ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5266667 cấp ngày 29/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

246. **Trần Thanh Liêm**, sinh ngày 25/3/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 00794 ngày 28/3/1977
Hiện trú tại: Số 6, hẻm 31, đường Phú Nguyên, khóm 003, thôn Phú Nguyên, xã Thoại Tuệ, huyện Hoa Liên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2460530 cấp ngày 15/7/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 235/32 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

247. **Đỗ Thị Thu Thảo**, sinh ngày 18/02/1997 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 893 ngày 11/9/1997
Hiện trú tại: Số 299, phố Cương Sơn Tây, khóm 017, phường Thoại Phong, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5609998 cấp ngày 04/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Lợi, xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

248. **Trương Chuối Sen**, sinh ngày 18/6/1982 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 338 ngày 16/8/2004
Hiện trú tại: Lầu 4 số 38, hẻm 129, đường Văn Khang, khóm 013, phường Tân Quang, khu Tả Doanh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008010 cấp ngày 04/10/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 5, thị trấn Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

249. **Nguyễn Thị Thu Phương**, sinh ngày 04/3/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 30 ngày 10/4/1984
Hiện trú tại: Số 231, đoạn 1, phố Bản Nguyên, khóm 005, phường Nguyên Điền, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7854172 cấp ngày 14/5/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 17A8, khu Tổng hợp An Dương, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

250. **Nguyễn Thị Ngọc Bích**, sinh ngày 16/12/1982 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 04 ngày 05/01/1988
Hiện trú tại: Số 9, ngách 79, ngõ 25, đường Trung Ương, khóm 006, phường Nhất Đức, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883473 cấp ngày 30/01/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Lợi, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

251. **Trần Thị Tuyết Linh**, sinh ngày 14/02/1992 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 27 ngày 26/02/1992
Hiện trú tại: Số 91-1, phố Phong Niệm, khóm 014, phường Chân Sa, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan

Hộ chiếu số: C5954271 cấp ngày 18/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

252. **Trương Nguyễn Ngọc Huyền**, sinh ngày 16/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 84 ngày 20/3/1994
Hiện trú tại: Số 12, ngõ 94, đường Xích Khảm Nam, khóm 007, phường Xích Tây, khu Tử Quan, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159866 cấp ngày 08/01/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 241/54, Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

253. **Nguyễn Thị Hằng**, sinh ngày 01/7/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 618 ngày 28/9/1994
Hiện trú tại: Số 13, ngõ 205, phố Hưng Nghĩa, khóm 012, phường Hiệp Thành, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8258398 cấp ngày 15/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 2A, xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

254. **Nguyễn Thị Trúc Linh**, sinh ngày 10/9/1995 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 10 ngày 27/01/2004
Hiện trú tại: Số 210 Bảo An Lâm, khóm 016, phường Trung Anh, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2803935 cấp ngày 24/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mây Hắt, xã Hậu Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

255. **Lý Thị Hồng Ngọc**, sinh ngày 01/01/1984 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 269 ngày 16/6/2014
Hiện trú tại: Số 307, đường Đại Tân, khóm 008, phường Đại Tân, thị trấn Bắc Đẩu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9477852 cấp ngày 05/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 15A, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

256. **Nguyễn Ngọc Huyền**, sinh ngày 10/01/1994 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 11 ngày 21/01/1994
Hiện trú tại: số 22-132 Hưng Hóa Bộ, khóm 019, thôn Phú Thu, xã Trung Phố, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8943745 cấp ngày 25/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 25, ấp Vĩnh Phú, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

257. **Nguyễn Thị Phương**, sinh ngày 23/9/1976 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 162 ngày 14/9/2015
Hiện trú tại: Số 256-1, ngõ 22, đường Đại Nguyên, khóm 001, phường Đại Thụ, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2200660 cấp ngày 26/02/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

258. **Trương Thị Huế Anh**, sinh ngày 20/02/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 174 cấp ngày 05/5/1997
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 117, đường Dân Tộc, khóm 002, phường Nam Tây, khu Nam Tây, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3039984 cấp ngày 25/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phú Bình, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

259. **Trần Thị Hồng Xuyến**, sinh ngày 10/3/1990 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 5808 ngày 28/12/1996
Hiện trú tại: Số 1-14, ngách 29, ngõ 239, đường Cửu Như Nhất, khóm 004, phường Bảo Sư, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8603616 cấp ngày 22/10/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 47/GN ấp Giồng Nhựt, xã An Hiệp, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

260. **Vũ Thị Hoa**, sinh ngày 21/4/1992 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 51 ngày 12/5/2010
Hiện trú tại: Số 318, phố Lập Đức, khóm 008, phường Trung Nguyên, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2258637 cấp ngày 14/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

261. **Phạm Thị Nhường**, sinh ngày 19/02/1984 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 216/2016 cấp ngày 22/7/2016
Hiện trú tại: Số 121, đoạn 1, lộ Thần Nông, khóm 002, phường Văn Hóa, thị xã Nghi Lan, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2271955 cấp ngày 08/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 42/2 khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

262. **Trần Thị Thúy**, sinh ngày 12/10/1975 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 88/2019 ngày 08/5/2019
Hiện trú tại: Tầng 4, số 79, đường Nam An, tổ 8, thôn Nam An, xã Truân Úc, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835693 cấp ngày 06/7/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đội 9, xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

263. **Trần Thị Kiều Oanh**, sinh ngày 05/6/1988 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 81/2017 ngày 23/02/2017
Hiện trú tại: Số 48, ngách 25, ngõ 126, đoạn 2, đường Trung Chính, khóm 009, thôn Thượng Tứ, xã Ngũ Kết, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7013611 cấp ngày 12/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 59, hẻm 58, đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 7, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

264. **Lục Thúy Nhi**, sinh ngày 15/4/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 137/2014 ngày 19/5/2014
Hiện trú tại: Số 760, đoạn 1, đường Khê Nam, khóm 001, phường Tây Cụ, khu Ô Nhật, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9198209 cấp ngày 28/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

265. **Trương Vĩnh Huê**, sinh ngày 06/5/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 1344 ngày 15/5/1981
Hiện trú tại: tầng 3, số 22, ngách 6, ngõ 161, đoạn 2, đường Mộc Tân, khóm 003, phường Mọc Tân, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1729673 cấp ngày 11/3/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 183/2E/10 Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

266. **Võ Thị Ngân**, sinh ngày 09/11/1993 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp Giấy khai sinh số 50 ngày 06/5/1998
Hiện trú tại: tầng 3, số 21, ngõ 4, đường Hoành Khoa, khóm 042, phường Hoàng Khoa, khu Tịch Chỉ, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0035119 cấp ngày 25/02/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

267. **Trần Thị Lón**, sinh ngày 13/10/1995 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 597 ngày 03/8/1999
Hiện trú tại: Tầng 9, số 143, đường Mỹ Thuật Đông 6, khóm 022, phường Long Thủy, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3805530 cấp ngày 29/8/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

268. **Nguyễn Thị Anh Thư**, sinh ngày 20/4/1995 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 262 ngày 16/8/2000
Hiện trú tại: Tầng 7, số 205, đường Diên Hòa, khóm 010, phường Diên Lộc, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1103283 cấp ngày 23/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Xẻo Vông A, xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

269. **Lư Thị Mỹ**, sinh ngày 30/4/1991 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 277 ngày 02/8/1991

Hiện trú tại: Tầng 5, số 9, ngõ 231, đường Phục Hưng Bắc, khóm 004, phường Tùng Cơ, khu Tùng Cơ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0041837 cấp ngày 23/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 184/11/23 Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

270. **Đào Thị Huỳnh Như**, sinh ngày 20/8/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 227 ngày 18/10/2002
Hiện trú tại: Tầng 3, số 42, đường Trung Hưng, khóm 005, phường Tân Hưng, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4694859 cấp ngày 02/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Gò Nổi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

271. **Nguyễn Thị Hiếu**, sinh ngày 01/01/1979 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 21 ngày 21/9/2005
Hiện trú tại: Số 420, đường An Hưng, khóm 005, phường Nam Hưng, khu An Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6874790 cấp ngày 07/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

272. **Vòng Sau Phềnh**, sinh ngày 23/01/1996 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 219/1996 ngày 01/11/1996
Hiện trú tại: Số 18-10, Tân Long, khóm 002, thôn Tân Long, xã Đồng La, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8375766 cấp ngày 08/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

273. **Lê Thị Thanh Tiền**, sinh ngày 01/01/1987 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 138 ngày 13/9/1997
Hiện trú tại: Số 91, phố Trường Xuân, khóm 020, thôn Trùng Hưng, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2796598 cấp ngày 28/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 30/3, ấp An Khương, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

274. **Nguyễn Hoàng Duy Anh**, sinh ngày 25/7/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Giấy khai sinh số 87 ngày 26/7/2006
Hiện trú tại: số 51, ngõ 45, phố Đường Hữu 1, khóm 017, phường Đường Hữu, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8698410 cấp ngày 03/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

275. **Phạm Hải Đăng**, sinh ngày 16/12/2007 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 116 ngày 28/12/2007
Hiện trú tại tầng 2, số 112, đường Dân Quyền, khóm 009, phường Thụ Lâm, khu Quan Âm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7670262 cấp ngày 21/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Anh Nhuệ, xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

276. **Nguyễn Văn Minh**, sinh ngày 09/4/2017 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Giấy khai sinh số 47/2017 ngày 19/4/2017
Hiện trú tại: Tầng 13-1, số 724, đường Trung Minh Nam, khóm 013, phường Sùng Luân, khu Nam, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00076721 cấp ngày 15/11/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Trung tâm Nuôi dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội tỉnh Bắc Ninh

277. **Phạm Văn Hiển**, sinh ngày 03/6/1978 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Mỹ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
Hiện trú tại: Tầng 10-2, số 2, ngõ 283, đoạn 2, đường Trung Sơn, khóm 002, phường Đàm Dương, khu Đàm Tử, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883960 cấp ngày 19/11/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

278. **Trương Thị Thảo Vân**, sinh ngày 10/01/2004 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 22 ngày 27/01/2022

Hiện trú tại: số 2-7, ngách 12, khóm 014, phường Tiên Sơn, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc
Hộ chiếu số: C4746943 cấp ngày 10/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

279. **Vũ Thị Huyền Trang**, sinh ngày 07/10/2004 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 160 ngày 12/10/2004
Hiện trú tại: số 29, ngõ 2, đường Đại Trí, khóm 026, thôn Phượng Hoàng, xã Hồ Khẩu, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9093113 cấp ngày 31/3/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

280. **Đỗ Thị Nhung**, sinh ngày 14/7/1986 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 52 ngày 09/02/2010
Hiện trú tại: Số 51, phố Trung Hoa, khóm 018, thôn Lâm Đông, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884711 cấp ngày 08/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

281. **Huỳnh Thị Trinh**, sinh ngày 19/5/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 04 ngày 05/01/2002
Hiện trú tại: Số 6, ngách 8, ngõ 748, đoạn 2, đường Giới Thọ, khóm 013, phường Đoan Thái, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1415145 cấp ngày 30/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh An Giang

282. **Phạm Thị Huế**, sinh ngày 15/8/1974 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 125/1974 ngày 10/9/1974
Hiện trú tại: Tầng 3, số 5, ngách 10, ngõ 225, đường Trúc Lâm, khóm 002, phường Phúc Lâm, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3598691 cấp ngày 30/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

283. **Phan Thị Tuệ**, sinh ngày 01/3/1990 tại Quảng Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 491 ngày 22/11/2004
Hiện trú tại: Số 18-11, Tiên Sơn, khóm 004, phường Kỳ Đỉnh, thị trấn Trúc Nam, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4216651 cấp ngày 02/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

284. **Trần Thị Cẩm Nhung**, sinh ngày 13/11/1995 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 187 ngày 15/4/2002
Hiện trú tại: Số 140, đường Nam Công, khóm 006, phường Tam Hợp, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4792762 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

285. **Nguyễn Thùy Trinh**, sinh ngày 22/12/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 13/1997 ngày 26/9/2017
Hiện trú tại: Tầng 4, số 42, đường Đại Tín, khóm 011, phường Tân Nghĩa, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2794933 cấp ngày 21/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

286. **Nguyễn Thị Ngọc Huyền**, sinh ngày 02/02/1996 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, Giấy khai sinh số 154 ngày 03/9/1998
Hiện trú tại: Số 171, đoạn 8, đường Bắc Nhi, khóm 006, phường Bình Lâm, khu Bình Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8821134 cấp ngày 25/02/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

287. **Phan Thị Kim Dung**, sinh ngày 18/8/1983 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường I, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, Giấy khai sinh số 306/1983 ngày 03/10/1983
Hiện trú tại: Tầng 3, số 4, ngách 31, ngõ 2, đường Trung Hoa, khóm 025, phường Quang Dương, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2228507 cấp ngày 23/7/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

288. **Trần Ngọc Tú**, sinh ngày 24/12/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 54 ngày 18/02/2000
Hiện trú tại: Tầng 3, số 89, phố Nhân Ái, khóm 035, phường Hưng Nam, khu Trung Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5645978 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

289. **Phạm Thị Bích Thảo**, sinh ngày 20/9/1988 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 82 ngày 09/10/1988
Hiện trú tại: Số 199, đường Trung Chính, khóm 007, phường Đầu Phần, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5707752 cấp ngày 25/7/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

290. **Nguyễn Thị Hướng**, sinh ngày 12/4/1982 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 101 ngày 30/12/1987
Hiện trú tại: Số 4, ngách 3, ngõ 32, đường Hạnh Phúc, khóm 005, phường Hạnh Phúc, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9677944 cấp ngày 31/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

291. **Nguyễn Thị Hoàng**, sinh ngày 10/7/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 588/1983 ngày 29/9/1983

Hiện trú tại: Tầng 4-2, số 12 đường Tự Do, khóm 003, phường Điện Nhai, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1939835 cấp ngày 10/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

292. **Trương Thanh Kịp**, sinh ngày 14/01/1991 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
Hiện trú tại: Tầng 5-1, số 35, ngõ 37, đoạn 2, đường Cổ Sơn, khóm 018, phường Quang Hóa, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038273 cấp ngày 20/4/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

293. **Nguyễn Thị Tâm**, sinh ngày 10/4/1975 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 173 ngày 15/9/2003
Hiện trú tại: Tầng 3, số 56-9, đường Phụng Hóa, khóm 007, phường Chính Hưng, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00094370 cấp ngày 27/10/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

294. **Vũ Thị Thủy**, sinh ngày 10/4/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lê Ninh, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 24 ngày 22/02/2019
Hiện trú tại: Số 6, ngách 12, ngõ 332, đoạn 1, đường Viên Thủy, khóm 016, phường Luân Nhã, thành phố Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9777197 cấp ngày 13/02/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lê Ninh, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương

295. **Nguyễn Thị Mỹ**, sinh ngày 09/7/1983 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: Tầng 5, số 1, ngách 10, ngõ 27, đoạn 4, đường Trung Ương, khóm 030, phường Đỉnh Bộ, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: K0038397 cấp ngày 22/4/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, thành phố Nam Định

296. **Nguyễn Cẩm Diệu**, sinh ngày 06/5/1996 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 398 ngày 15/8/2002
Hiện trú tại: Số 70, Hạ Phúc, khóm 015, phường Hạ Phúc, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5460002 cấp ngày 19/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

297. **Huỳnh Thị Thu Hà**, sinh ngày 10/12/1995 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 247 ngày 30/8/2001
Hiện trú tại: Số 9, ngách 20, ngõ 379, đường Trung Hưng, khóm 007, phường Trung Hưng, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6083415 cấp ngày 25/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

298. **Nguyễn Thị Mỹ Anh**, sinh ngày 16/02/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 377 ngày 22/9/2003
Hiện trú tại: Số 279, đoạn 2, đường Tây Viên, khóm 001, phường Cẩm Đức, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885268 cấp ngày 22/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

299. **Phạm Thị Hải**, sinh ngày 07/8/1985 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 187 ngày 03/7/2018
Hiện trú tại: Số 130, ngõ Tân Thố, khóm 012, phường Dương Thố, trấn Lộc Cảng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2263461 cấp ngày 29/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Các Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

300. **Lê Ngọc Trầm**, sinh ngày 13/11/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 189/1988 ngày 09/10/1988
Hiện trú tại: Số 64 Ngoại An, khóm 007, thôn Ngoại An, xã Tây Dự, huyện Bành Hồ, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4845749 cấp ngày 02/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

301. **Hồng Thị Tím**, sinh ngày 15/8/1990 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Hiện trú tại: Tầng 9 Số 19, ngách 55, ngõ 263, đường Hậu Đường, khóm 001, phường Hậu Hồ, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0251596 cấp ngày 02/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

302. **Đinh Kim Xuyến**, sinh ngày 10/5/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 75 ngày 09/6/2000
Hiện trú tại: Tầng 10, số 3, đường Hợp Tác, khóm 011, phường Thái Bình, khu Tân Điếm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5147353 cấp ngày 14/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

303. **Nguyễn Thị Kiều Phương**, sinh ngày 27/3/1982 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 80/98 ngày 10/7/1998
Hiện trú tại: Tầng 2, số 45, ngõ 187, đường Vạn Đại, khóm 009, phường Tân An, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3955607 cấp ngày 09/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

304. **Hà Thị Chuyên**, sinh ngày 26/10/1971 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Hiện trú tại: Số 181, đường Trung Chính, khóm 023, phường Lâm Khẩu, khu Lâm Khẩu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1827676 cấp ngày 08/7/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

305. **Lê Thị Trúc Linh**, sinh ngày 06/8/1999 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 150/99 ngày 22/9/1999
Hiện trú tại: Số 17, ngõ 93, đoạn 3, đường Tân Sinh Bắc, khóm 019, phường Tân Trang, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc
Hộ chiếu số: C3652794 cấp ngày 06/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

306. **Nguyễn Thị Luân**, sinh ngày 24/4/1964 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 40 ngày 09/12/2002
Hiện trú tại: Số 230, đường Ngụ Phố, khóm 019, thôn Ngụ Phố, xã Tuyến Tây, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B7007250 cấp ngày 03/8/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

307. **Phạm Thị Nga**, sinh ngày 10/10/1969 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 75/2014 ngày 14/5/2014
Hiện trú tại: Tầng 3, số 18, phố Văn Hóa, khóm 007, phường Tây An, thị trấn Quan Tây, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4546554 cấp ngày 02/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tuấn Hưng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

308. **Nguyễn Kim Giàu**, sinh ngày 20/12/1988 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 206 ngày 26/7/2005
Hiện trú tại: Tầng 3, số 38, phố Thái Xương Nhất, khóm 009, phường Trung Nguyên, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9033790 cấp ngày 24/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

309. **Đinh Mai Hồng**, sinh ngày 23/9/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 373 ngày 19/8/1995
Hiện trú tại: Số 281, phố Trung Phong, khóm 001, phường Tân Phú, khu Bình Trấn, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9636941 cấp ngày 13/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

310. **Từ Thị Hồng Ý**, sinh ngày 25/8/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 462 ngày 28/10/1993
Hiện trú tại: Số 653, đường Tín Nghĩa, khóm 027, phường Tây Môn, trấn Phố Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4291816 cấp ngày 29/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Định Môn, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

311. **Lê Hoàng Uyên**, sinh ngày 23/02/1994 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 423 ngày 26/6/2000
Hiện trú tại: Số 14, ngõ Tây Bạn, khóm 007, thôn Đồng An, xã Vĩnh Tịnh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9469208 cấp ngày 21/8/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

312. **Ngô Thị Thu Thủy**, sinh ngày 23/3/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Tầng 4, số 228-2, đường Thanh Thủy, khóm 025, phường Vĩnh Phong, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3077378 cấp ngày 18/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

313. **Ngô Thị Hương**, sinh ngày 02/3/1982 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Giấy khai sinh số 111/2018 ngày 17/12/2018
Hiện trú tại: Tầng 2, số 5, ngách 3, ngõ 62, phố Thái Thuận, khóm 007, phường Thái Thuận, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C3229133 cấp ngày 19/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

314. **Trương Hồng Xuyến**, sinh ngày 10/10/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 252 ngày 16/5/2000
Hiện trú tại: Số 15-53 Xã Câu, khóm 008, thôn Trung Hòa, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6602227 cấp ngày 12/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

315. **Nguyễn Thị Chính**, sinh ngày 10/4/1985 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 86 ngày 07/7/2015
Hiện trú tại: Tầng 5, số 5, ngách 101, ngõ 423, đường Vạn Đại, khóm 018, phường Trung Trinh, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2328415 cấp ngày 18/01/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

316. **Nguyễn Thị Ngọc**, sinh ngày 13/3/1981 tại thành phố Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 53 ngày 24/3/1981
Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, phố Nhân Ái, khóm 003, phường Thân Nhân, khu Đông, thành phố Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2089533 cấp ngày 20/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

317. **Nguyễn Thị Thu**, sinh ngày 10/10/1968 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kiên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 175 ngày 23/10/1968
Hiện trú tại: Số 258, đoạn 1, đường Vĩnh Trinh, khóm 008, phường Điền Liêu, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367666 cấp ngày 21/9/2015 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

318. **Lê Thị Bình**, sinh ngày 07/7/1989 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 457 ngày 20/8/2018
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 13, đường Thượng Phố, khóm 009, phường Thượng Phố, thành phố Đầu Phần, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3126740 cấp ngày 05/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

319. **Trần Thị Quỳnh Như**, sinh ngày 15/10/2000 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 239 ngày 07/11/2001
Hiện trú tại: Số 19-3, đường Tín Nghĩa Nhị, khóm 009, phường Điền Tâm, thị trấn Tân Phố, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7221937 cấp ngày 25/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Long B, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

320. **Lê Thị Mộng Trinh**, sinh ngày 25/9/1991 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 440 ngày 17/10/2018
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 966, phố Đại Đồng, khóm 030, phường Vĩnh Khang, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4445793 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

321. **Huỳnh Thị Hoa Mỹ**, sinh ngày 07/11/1982 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 156 ngày 20/12/1982
Hiện trú tại: Số 23-42, đường Đại Luân, khóm 019, thôn Đại Luân, xã Đại Thôn, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6041382 cấp ngày 01/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

322. **Trần Thị Ngọc Tuyền**, sinh ngày 20/10/1992 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh ngày 04/12/1995
Hiện trú tại: Số 128, đường Tân Hưng Nhất, khóm 019, thôn Tân Thành, xã Tân Thành, huyện Hoa Liên, Đài Loan

Hộ chiếu số: C6054293 cấp ngày 03/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

323. **Ma Thị Lưu**, sinh ngày 01/02/1991 tại Tuyên Quang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Giấy khai sinh số 164 ngày 18/9/2010
Hiện trú tại: Số 26 Tân Hoa, khóm 018, thôn Ngũ Hoa, xã Thích Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3181619 cấp ngày 12/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

324. **Lê Thị Trà**, sinh ngày 07/5/1982 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Giấy khai sinh số 04 ngày 18/01/2016
Hiện trú tại: Tầng 5, số 28, phố Bắc Hoa, khóm 014, phường Bắc Môn, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6165666 cấp ngày 23/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

325. **Trần Thị Phúc**, sinh ngày 28/4/1980 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 168 ngày 15/5/2015
Hiện trú tại: Số 3, ngách 14, ngõ 45, đoạn 3, đường Trung Phong, khóm 015, phường Đại Hương, thị trấn Trúc Đông, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8792372 cấp ngày 17/01/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

326. **Trần Thị Trúc Ly**, sinh ngày 12/11/1990 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 855 ngày 13/10/2017
Hiện trú tại: Lầu 5-3, số 1, ngõ 24, đường Tân Kiến, phường Khai Nam, khu Nam, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4517918 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Lạc, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

327. **Nguyễn Thị Mỹ Xuyên**, sinh ngày 17/9/1984 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 222 ngày 14/12/2015
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 376, đường Vĩnh Hoa, khóm 021, phường Tây Loan, khu Vĩnh Khang, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0912750 cấp ngày 21/9/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Hòa, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

328. **Hong Choi Lẻn**, sinh ngày 18/8/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh 132 ngày 19/6/2019
Hiện trú tại: Số 569, đường Đại Đồng, khóm 011, phường Cảng Bình, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2229559 cấp ngày 20/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

329. **Trần Thị Thúy Huỳnh**, sinh ngày 28/12/1996 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Long A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 276 cấp ngày 22/10/2002
Hiện trú tại: Số 42, đường Tùng Bách, khóm 009, thôn Dân Hòa, xã Thủy Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5190939 cấp ngày 21/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Long A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

330. **Nguyễn Thị Trúc Trúc**, sinh ngày 01/5/1998 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 449 ngày 07/12/1999
Hiện trú tại: Tầng 4, số 66-1, đường Nghĩa Xương, khóm 021, phường Bảo Thái, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0696550 cấp ngày 31/7/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

331. **Trang Thị Tuyết Nhi**, sinh ngày 25/4/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 131 ngày 29/4/1994

Hiện trú tại: Số 31-6 Giang Thố Điếm, khóm 007, thôn Hưng Trung, xã Dân Hùng, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5314551 cấp ngày 28/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

332. **Trương Thùy Trang**, sinh ngày 25/11/1994 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 36 cấp ngày 12/3/2007
Hiện trú tại: Lầu 5, Số 75, đoạn 2, đường Lực Hành, khóm 018, phường Vĩnh An, khu Tam Trùng, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9903514 cấp ngày 17/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Núi Tượng, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

333. **Trần Đức Tùng**, sinh ngày 14/8/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 07/2019 ngày 14/01/2019
Hiện trú tại: Số 1-1, ngõ 13, phố Vĩnh Thuận, khóm 026, phường Thuận Linh, khu Tiểu Cảng, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3447258 cấp ngày 08/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

334. **Trần Thị Hiên**, sinh ngày 09/02/1998 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 244/2001 ngày 01/11/2001
Hiện trú tại: Số 66-2 Tân Trang, khóm 021, thôn Hưng Đồng, xã Thích Đồng, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2231140 cấp ngày 05/10/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Đức A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

335. **Lỷ Và Mùi**, sinh ngày 01/10/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Bàu Hàm 1, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 1246 ngày 20/11/1985
Hiện trú tại: Số 9, đường Hòa Hưng, khóm 014, phường Tứ Trương, thị trấn Hòa Mỹ, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9889412 cấp ngày 24/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

336. **Nguyễn Thị Trang**, sinh ngày 28/4/1993 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 252 ngày 08/12/1993
Hiện trú tại: Số 52, phố Đại Minh Nhị, khóm 032, phường Đính Nhai, khu Đại Đỗ, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8276493 cấp ngày 13/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

337. **Nguyễn Thị Thu Hiền**, sinh ngày 21/9/1990 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 61 ngày 26/9/1990
Hiện trú tại: Số 466, đoạn 4, đường Trung Hưng, khóm 020, phường Phong Điền, thành phố Đài Đông, huyện Đài Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9165976 cấp ngày 26/4/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29, phố 3, ấp 3, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

338. **Đặng Thị Khánh**, sinh ngày 17/02/1984 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 187 ngày 07/11/2018
Hiện trú tại: Lầu 10-1, số 126, đường Minh Luân, khóm 031, phường Hoa Phong, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2325089 cấp ngày 19/9/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

339. **Đào Thị Mỹ Duyên**, sinh ngày 17/11/1993 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 224 ngày 05/10/2011
Hiện trú tại: Lầu 6, số 31, ngõ 333, phố Tân Phong, khóm 032, phường Tân Phong, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2465428 cấp ngày 02/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Vực Tân Lợi 2, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

340. **Nguyễn Thị Cẩm Xương**, sinh ngày 17/7/1996 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 560 ngày 17/5/2019

Hiện trú tại: Số 10 Vĩnh Xương, khóm 014, thôn Ô Ma, xã Lâm Nội, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4412387 cấp ngày 29/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Bình, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

341. **Trần Thị Thắm**, sinh ngày 16/12/1989 tại Kiên Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 15 ngày 12/3/2007
Hiện trú tại: Số 11, ngõ 162, phố Tú An Nhị, khóm 010, thôn Tú Thố, Xã Phúc Hưng, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2367663 cấp ngày 13/4/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đồng Cừ, xã Vĩnh Điều, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang

342. **Nguyễn Thị Minh Thư**, sinh ngày 04/5/1974 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 96 ngày 16/3/1982
Hiện trú tại: Lầu 9, số 20, ngách 110, ngõ 112, đường Cơ Kim Nhất, khóm 014, phường Hưng Liêu, khu An Lạc, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2364466 cấp ngày 24/5/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiến Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

343. **Phạm Thị Ngọc Giàu**, sinh ngày 23/01/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 45 ngày 25/01/1985
Hiện trú tại: Số 40, đường Dân Tộc Tam, khóm 009, phường Thái An, thị trấn Phổ Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2057379 cấp ngày 09/4/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 187E, Ba Đình, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

344. **Nguyễn Thị Đào**, sinh ngày 05/7/1981 tại Bắc Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Việt Đoàn, huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh
Hiện trú tại: Số 10, ngõ 237, đoạn 1, đường Trung Hưng, phường Bắc Tân, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1884901 cấp ngày 27/5/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

345. **Phù Thị Thu Gọn**, sinh ngày 16/10/1978 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 26 ngày 23/4/2015
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 15, đường Vạn Trúc, tổ 013, thôn Vạn Sinh, xã Vạn Đan, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0418519 cấp ngày 13/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tư, xã Châu Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

346. **Lê Thị Thương**, sinh ngày 20/01/1995 tại Nghệ An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 77 ngày 26/9/1995
Hiện trú tại: Số 54-10, đường Nam Môn, tổ 021, làng Nhân Hòa, thị trấn La Đông, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00077810 cấp ngày 30/12/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Mỹ, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

347. **Trần Thị Diễm Phúc**, sinh ngày 09/11/1991 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 235 ngày 01/10/1997
Hiện trú tại: Số 38, lộ Đỉnh Bình, khóm 006, thôn Đỉnh Thảm, làng Thủy Lý, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3432723 cấp ngày 02/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Long Hưng, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

348. **Trần Thị Thanh Ngân**, sinh ngày 20/8/1998 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 28, ngõ 205, phố Nhất Hưng, tổ 12, phường Hiệp Thành, khu Tân Xã, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3570357 cấp ngày 26/6/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thuận Thành A, xã Thuận An, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

349. **Lê Thị Phương Loan**, sinh ngày 02/01/1983 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 43 ngày 28/02/2003
Hiện trú tại: Số 5, ngách 2, ngõ 53, đường Vĩnh Phước, khóm 13, phường Đại Nghĩa, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952892 cấp ngày 29/5/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 134 Ấp Thới Hòa, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

350. **Phan Thị Mỹ Dung**, sinh ngày 16/5/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 51 ngày 22/01/1996
Hiện trú tại: Số 7, ngõ 136, đường Tam Hoằng, khóm 08, phường Quảng Hưng, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3650889 cấp ngày 14/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

351. **Đào Văn Quyết**, sinh ngày 10/12/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bắc An, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 91 ngày 16/5/2017
Hiện trú tại: Số 276-4, đường Nam Bình, khóm 011, phường Đồng An, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2159826 cấp ngày 05/01/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bắc An, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

352. **Trần Thị Hiền**, sinh ngày 01/01/1980 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh ngày 05/12/2000
Hiện trú tại: Lầu 3, số 132, phố Trung Cảng 1, khóm 010, phường Trung Thái, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1866701 cấp ngày 19/7/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thới Mỹ 2, xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

353. **Cún Thị Vân,** sinh ngày 01/11/1984 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Hoa, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 839 ngày 07/12/1984
Hiện trú tại: Lầu 3, số 14, hẻm 25, phố Văn Hóa, khóm 006, phường Thụ Nam, khu Thụ Lâm, thành phố Tân Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C4534559 cấp ngày 25/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 397 khóm 6, khu 6, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

354. **Hồng Vệ Hiền**, sinh ngày 18/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 2704 ngày 08/8/1983
Hiện trú tại: Lầu 8-1, số 124, đường Duy Tân, khóm 004, phường Tân Hưng, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4638940 cấp ngày 15/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 92/9 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

355. **Hoàng Quỳnh My**, sinh ngày 27/12/1998 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 70 ngày 26/3/1999
Hiện trú tại: Số 45, hẻm 136, đường Kiên Quốc, khóm 011, phường Tam Kiều, thị trấn Viên Lâm, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5130838 cấp ngày 06/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

356. **Lê Thị Năm**, sinh ngày 25/02/1968 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 20 ngày 20/11/1969
Hiện trú tại: Số 225, hẻm 436, phố Thượng Thành, khóm 011, phường Di Phúc, khu Đông Thế, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1952999 cấp ngày 27/4/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

357. **Hồng Nguyệt Quyên,** sinh ngày 11/5/2020 tại Đài Loan — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Giấy khai sinh số 120/2020 ngày 08/12/2020
Hiện trú tại: Lầu 8-1, số 124, đường Duy Tân, khóm 004, phường Tân Hưng, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2264227 cấp ngày 08/12/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc

358. **Nguyễn Thị Ngân**, sinh ngày 28/02/1987 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 196 ngày 19/6/2020

Hiện trú tại: Số 9-5 phố Quốc Xương, khóm 004, phường Tam Lộc, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6663526 cấp ngày 28/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Phú Yên 1, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

359. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 16/3/1993 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Gia Rai, tỉnh Bạc Liêu Giấy khai sinh số 250 ngày 13/4/2006
Hiện trú tại: Số 80 đoạn 1 đường Trung Ương, khóm 002, thôn Trương Thố, xã Khê Châu, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4007055 cấp ngày 31/10/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 195A/15 ấp An Lương A, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

360. **Vũ Thị Yến**, sinh ngày 17/02/1972 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Giấy khai sinh số 30 ngày 24/02/1972
Hiện trú tại: Lầu 7-24 số 11, hẻm 27, phố Phúc Thoại, khóm 005, phường Phúc Liên, khu Tây Đồn, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1542735 cấp ngày 01/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 7, khu Minh Tiến B, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

361. **Trương Thị Ngọc Quyền**, sinh ngày 04/4/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 13 ngày 29/01/2008
Hiện trú tại: Số 61 hẻm Tiểu Kỳ, khóm 012, phường Thống Đầu, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2575508 cấp ngày 03/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

362. **Lê Thị Hồng Duyên**, sinh ngày 16/12/1983 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung An, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 335 ngày 01/8/2002
Hiện trú tại: Lầu 14-5, số 537, đoạn 3, đường Kiên Quốc, khóm 034, phường Văn Phúc, khu Phụng Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1571361 cấp ngày 12/7/2016 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

363. **Dương Thị Kiều My**, sinh ngày 21/6/1994 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 232 ngày 05/9/2003
Hiện trú tại: Số 15, hẻm 82, phố Thanh Tuyền, khóm 013, phường Chính Đức, khu Cổ Sơn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4243688 cấp ngày 15/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Bình Thới, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

364. **Nguyễn Thị Thanh Tuyền**, sinh ngày 13/11/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 198 ngày 29/11/1995
Hiện trú tại: số 2, hẻm 137, đường Vĩnh Phong, khóm 012, phường Thái Bình, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4631233 cấp ngày 14/3/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Mỹ Nhơn, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

365. **Trần Thị Bích Trâm**, sinh ngày 05/10/1990 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 626 ngày 04/9/2007
Hiện trú tại: Số 12, hẻm 350, phố Kiên Thành, khóm 002, phường Kiên Hưng, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2230131 cấp ngày 09/6/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

366. **Phạm Ngọc Ánh**, sinh ngày 28/3/1996 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 275 ngày 10/8/2000
Hiện trú tại: Số 31, đường Triều Thác, khóm 003, thôn Triều Thác, xã Lý Cảng, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7311192 cấp ngày 09/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu vực Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

367. **Nguyễn Ngọc Trinh**, sinh ngày 22/8/1992 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 213 ngày 16/8/1994
Hiện trú tại: Số 7-8 Khán Bình, khóm 009, phường Thụ Lâm, khu Thất Cổ, thành phố Đài Nam, Đài Loan

Hộ chiếu số: C0550532 cấp ngày 29/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khóm Phú Bình, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

368. **Tống Thị Bích Phương,** sinh ngày 10/5/1972 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 240 ngày 09/3/2017
Hiện trú tại: Số 9-2 Cẩm Sơn, khóm 016, phường Sơn Cước, thị trấn Uyển Lý, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00139125 cấp ngày 24/11/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Trường Phú 2, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

369. **Huỳnh Thị Nhi**, sinh ngày 12/8/2000 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 142 ngày 08/3/2001
Hiện trú tại: Số 29, phố Phồn Xương Nhất, khóm 017, thôn Phồn Xương, xã Trường Trị, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6526999 cấp ngày 30/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

370. **Hồ Thị Quy**, sinh ngày 04/5/1995 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 25 ngày 05/5/1997
Hiện trú tại: Số 28-8, đường Trấn An, khóm 009, thôn Mã Minh, xã Bao Trung, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4291893 cấp ngày 29/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bình An, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

371. **Lại Thị Ngân**, sinh ngày 01/01/1995 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 1034 ngày 27/9/1997
Hiện trú tại: Số 1, ngõ 135, đường Huỳnh Hưng, khóm 017, phường Bản Thượng, khu Tam Dân, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: P00094191 cấp ngày 16/7/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

372. **Đinh Thị Thu Hương**, sinh ngày 25/7/1966 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 33 ngày 28/7/1966
Hiện trú tại: Số 11, đường Tân Nhân, khóm 006, phường Tân Trang, khu Long Tỉnh, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1914004 cấp ngày 10/4/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

373. **Đào Văn Mân**, sinh ngày 05/5/1985 tại Nghệ An Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Hiện trú tại: Số 790-71, đường Trung Hiếu, khóm 009, phường Lão Đằng, khu Đông, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8743567 cấp ngày 14/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

374. **Nguyễn Hữu Nhân**, sinh ngày 02/01/2015 tại An Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 19 ngày 26/01/2015
Hiện trú tại: Lầu 5-1, số 46, phố Dục Bình Lục, khóm 032, phường Bình Thông, khu An Bình, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6146719 cấp ngày 09/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

375. **Hoàng Phan Phúc Toán**, sinh ngày 15/10/2010 tại thành phố Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 115 ngày 02/12/2010
Hiện trú tại: Số 4-15 Thái Bảo, khóm 001, phường Thái Bảo, thành phố Thái Bảo, huyện Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6793577 cấp ngày 23/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

376. **Phạm Thị Thu Siêu**, sinh ngày 24/9/1989 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 535 ngày 23/8/1993
Hiện trú tại: Số 14-1 Hạc Sơn, khóm 001, thôn Hạc Sơn, Xã Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan

Hộ chiếu số: C6955937 cấp ngày 25/3/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

377. **Nguyễn Thị Chúc Linh**, sinh ngày 11/6/2000 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 12 ngày 25/02/2003
Hiện trú tại: Số 16-10, đường Trúc Vi, khóm 2, thôn Dương Hiền, xã Nhị Luân, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6155030 cấp ngày 06/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

378. **Đoàn Thị Bình**, sinh ngày 23/11/1976 tại Yên Bái — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 17 ngày 07/02/1977
Hiện trú tại: Số 391, đường Đại Học Nam, khóm 009, phường Lam Điền, khu Nam Tử, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0990119 cấp ngày 05/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

379. **Lê Thị Yến Nhi**, sinh ngày 04/9/1991 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 18 ngày 04/3/1993
Hiện trú tại: Số 24, ngõ 20, đường Văn Hóa, khóm 015, thôn Lâm Thố, xã Tứ Hồ, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0038552 cấp ngày 14/02/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

380. **Lý Thị Triều Mến**, sinh ngày 30/10/1991 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 2176 ngày 13/10/1994
Hiện trú tại: Số 1038, đường Văn Hiền, khóm 014, phường Nguyên Mỹ, khu Bắc, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9283645 cấp ngày 23/6/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

381. **Hoàng Thị Phương**, sinh ngày 21/10/2003 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hà Sơn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 42 ngày 11/6/2004
Hiện trú tại: Lầu 2-1, số 3, ngách 9, ngõ 33-1, phố Nhân Hòa, khóm 004, phường Nghi Hân, khu Thái Bình, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8035797 cấp ngày 23/8/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

382. **Quách Trần Nguyệt Thơ**, sinh ngày 08/9/1996 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trí Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 103 ngày 11/4/1997
Hiện trú tại: Số 132, phố Vĩnh Lạc, khóm 024, phường Trung Hòa, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4966951 cấp ngày 23/4/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thành Long, Châu Thành, Tây Ninh

383. **Nguyễn Thị Hồng Thủy**, sinh ngày 23/4/1989 tại Ninh Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận, Giấy khai sinh số 197 ngày 29/8/2016
Hiện trú tại: Tầng 4, số 20, phố Hoằng Sương Thập Nhất, khóm 007, phường Trung Nguyên, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2505980 cấp ngày 09/11/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

384. **Lý Ngọc Thêm**, sinh ngày 04/5/1985 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 1039 ngày 17/10/1995
Hiện trú tại: Tầng 4, số 112-2, đường Ninh Hạ, khóm 011, phường Dân Quyền, khu Đại Đồng, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1885102 cấp ngày 12/12/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

385. **Phan Thị Mai Huy**, sinh ngày 15/6/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 73 ngày 19/3/2015
Hiện trú tại: Số 145, ngõ Trung Chính, khóm 020, phường Quế Lâm, thị trấn Trúc Sơn, huyện Nam Đầu, Đài Loan

Hộ chiếu số: N2457417 cấp ngày 21/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

386. **Đặng Thị Trinh**, sinh ngày 11/6/1997 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 153 ngày 28/6/2018
Hiện trú tại: Số 98, ngõ 29, phố Điều Hòa, khóm 004, phường Sa Tử, khu Trung Chính, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0455394 cấp ngày 28/5/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Láng Biển, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

387. **Đào Thị Thuấn**, sinh ngày 24/9/1983 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 88-2012 ngày 23/7/2012
Hiện trú tại: Số 157, phố Gia Phong Nhất, khóm 002, phường Trung Hưng, thành phố Trúc Bắc, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3236369 cấp ngày 25/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

388. **Nguyễn Thị Chang**, sinh ngày 30/8/1985 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
Hiện trú tại: Tầng 2-2, số 7, đường Quốc Khánh, khóm 028, phường Trùng Khánh, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1953435 cấp ngày 10/8/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

389. **Phạm Thị Nguyệt**, sinh ngày 20/6/1976 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 140 ngày 01/6/2018
Hiện trú tại: Số 44-1, ngõ 185, đường Bát Đổ, khóm 009, phường Bát Nam, khu Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4229304 cấp ngày 28/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

390. **Trần Thị Y Phụng**, sinh ngày 27/11/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 185/2022 ngày 02/6/2022
Hiện trú tại: Tầng 4, số 4, ngách 92, đường Cảng Càn, khóm 001, phường Cảng Đô, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9894053 cấp ngày 28/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

391. **Tăng Mỹ Dung**, sinh ngày 15/7/1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh 235 ngày 24/7/1987
Hiện trú tại: Tầng 6, số 6, ngõ 38, đường Dân Quyền, khóm 003, phường Lộ Giang, khu Lư Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8397340 cấp ngày 22/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

392. **Trần Thị Mỹ Cơ**, sinh ngày 06/01/1989 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, Giấy khai sinh số 143 ngày 28/8/1993
Hiện trú tại: Tầng 7, số 16-9, đường Dân An, khóm 001, phường Phú Dân, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9523709 cấp ngày 15/9/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

393. **Nguyễn Thị Trang**, sinh ngày 25/4/1994 tại thành phố Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 276 ngày 22/12/2015
Hiện trú tại: Số 42, đoạn 1, đường Nam Nhã Nam, khóm 007, phường Tân Hưng, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3239472 cấp ngày 27/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

394. **Hà Ngọc Linh**, sinh ngày 17/02/1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 43 ngày 29/3/2017
Hiện trú tại: Tầng 3, số 119, đoạn 1, phố Trung Thuận, khóm 016, phường Chương Lâm, khu Văn Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Hộ chiếu số: C2706761 cấp ngày 21/02/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

395. **Trần Thiện Minh Thanh**, sinh ngày 25/9/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh 196 ngày 26/10/1982
Hiện trú tại: Tầng 2, số 27, phố Thiên Tuyền 2, khóm 016, phường Song Phượng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1913117 cấp ngày 05/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

396. **Tchen Ái Châu**, sinh ngày 08/01/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 69 ngày 02/02/1990
Hiện trú tại: Số 228, Phố Đỉnh, khóm 019, thôn Phố Hòa, xã Tân Phong, huyện Tân Trúc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2461299 cấp ngày 11/01/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

397. **Lê Thị Oanh Muội**, sinh ngày 19/10/1984 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thới Động, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 323 ngày 08/3/2007
Hiện trú tại: Số 2-2, ngõ 1, đường Chính Quang, khóm 011, phường Trung Chính, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2365667 cấp ngày 02/11/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thới Xuân, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

398. **Lê Thị Được**, sinh ngày 11/4/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 295 ngày 24/8/1982
Hiện trú tại: Số 22, ngõ 66, đường Phục Hưng, khóm 010, phường Tây Khang, khu Trung Sơn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C4407988 cấp ngày 28/12/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

399. **Nguyễn Bình Yên**, sinh ngày 01/10/1997 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, Giấy khai sinh số 465 ngày 17/8/2001
Hiện trú tại: Tầng 15, số 55, đoạn 3, đường Tân Thị Nhất, khóm 017, phường Bắc Đầu, khu Đàm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: Q00002568 cấp ngày 19/7/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

400. **Phạm Thị Trường An**, sinh ngày 25/8/1985 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 303 ngày 11/4/1986
Hiện trú tại: Tầng 3, số 18, ngõ 513, đường Trung Hưng, khóm 010, phường Vĩnh Hưng, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6150517 cấp ngày 08/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

401. **Vũ Thị Luyến**, sinh ngày 12/5/1985 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, Giấy khai sinh số 25/2010 ngày 24/3/2010
Hiện trú tại: Tầng 2, số 10, ngõ 25, phố Lộ Giang, khóm 004, phường Hằng Đức, khu Lô Châu, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8666954 cấp ngày 31/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vũ Lễ, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

402. **Hỷ Cá Làn**, sinh ngày 24/01/1992 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 166 ngày 01/9/1992
Hiện trú tại: Số 8, ngõ Nam Để, khóm 004, phường Lâm Vĩ, trấn Tập Tập, huyện Nam Đầu, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3174001 cấp ngày 10/4/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

403. **Phan Thị Bé Thanh**, sinh ngày 11/11/1979 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 4103 ngày 09/12/1996
Hiện trú tại: Số 30, ngõ 860, đoạn 4, đường Đại Chương, khóm 012, thôn Phong Khanh, xã Phân Viên, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: N1913401 cấp ngày 13/3/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

404. **Vũ Tín Linh**, sinh ngày 07/4/1987 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 113 ngày 02/5/1987
Hiện trú tại: Số 15, ngõ 11, phố Độ Thuyền Đầu, khóm 018, phường Mễ Thương, khu Bát Lý, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1884101 cấp ngày 13/11/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

405. **Võ Thị Thu Thảo**, sinh ngày 27/5/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 810/1984 cấp ngày 08/6/1984
Hiện trú tại: Số 3, ngách 361, ngõ 814, đường Đại Tân, khóm 011, phường Tân Trang, khu Lô Trúc, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2094658 cấp ngày 10/9/2019 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

406. **Nguyễn Thu Trinh**, sinh ngày 24/10/1993 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 160 ngày 18/5/2016
Hiện trú tại: Số 69, đường Hoàn Kim, khóm 005, phường Ngũ Hổ, khu Kim Sơn, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1679755 cấp ngày 09/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

407. **Nguyễn Thị Hường**, sinh ngày 19/10/1982 tại Hưng Yên Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Giấy khai sinh số 28 ngày 03/3/2015
Hiện trú tại: Số 77-2, ngõ Quang Phục, khóm 007, thôn Thanh Diệp, xã Tam Địa Môn, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C0577648 cấp ngày 19/6/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

408. **Đỗ Huỳnh Mỹ Ý**, sinh ngày 01/4/1993 tại Bến Tre Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 52 ngày 16/4/2002
Hiện trú tại: Tầng 5, số 630-3, đường Đại Hữu, khóm 007, phường Hội Lạc, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0039199 cấp ngày 18/5/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

409. **Trần Thị Khánh Hòa**, sinh ngày 10/11/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ấm Thượng, huyện Thanh Hòa, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 403 ngày 07/3/1992
Hiện trú tại: Số 2, ngõ 48, đường Trĩ Huy, khóm 010, khu Hoa Hưng, quận Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: K0037527 cấp ngày 18/3/2022 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

410. **Huỳnh Phan Thanh Kim Huệ**, sinh ngày 10/6/1986 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 74 cấp ngày 05/6/2014
Hiện trú tại: Tầng 3, số 38, ngõ 3, đường Đại Dũng, khóm 002, phường Diên Sơn, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6072801cấp ngày 22/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

411. **Nguyễn Thị Bích Tuyền**, sinh ngày 03/4/1998 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lược, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
Hiện trú tại: Số 216-1, Tiêm Sơn, khóm 009, thôn Tiêm Sơn, làng Công Quán, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5155835 cấp ngày 11/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Lược, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

412. **Nguyễn Nhật Nguyệt**, sinh ngày 29/12/1973 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Giấy khai sinh số 30 ngày 02/4/2010
Hiện trú tại: Số 19, đường Tân Tây, khóm 008, thôn Tân Giai, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan

Hộ chiếu số: C1358225 cấp ngày 07/3/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Yên Xá, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

413. **Nguyễn Kim Ngữ**, sinh ngày 10/01/1995 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 296 ngày 06/8/2001
Hiện trú tại: Số 476, đoạn 2, đường Vĩnh Phúc, khóm 013, thôn Phúc Hưng, xã Vĩnh Tịnh, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5185073 cấp ngày 22/5/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

414. **Hoàng Thị Thơm**, sinh ngày 24/9/1978 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Hiện trú tại: Số 28-1, ngõ 39, đường Viên Hoàn Nam, khóm 013, phường Tây Thế, khu Phong Nguyên, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1917445 cấp ngày 05/7/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

415. **Nguyễn Thị Hương**, sinh ngày 05/7/1987 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 04 ngày 08/01/2016
Hiện trú tại: Số 3 - 387 đoạn Tân Bảo, đường Phương Hán, khóm 010, thôn Tân Bảo, xã Phương Uyển, huyện Chương Hóa, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1835502 cấp ngày 26/5/2017 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

416. **Cao Thị Diễm Kiều**, sinh ngày 25/8/1997 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 855 ngày 13/12/2000
Hiện trú tại: Số 91-1, phố Kim Phong 2, khóm 009, phường Phố Khánh, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6509770 cấp ngày 16/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

417. **Lê Thị Kim Yến**, sinh ngày 15/8/2000 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 102 ngày 24/8/2002
Hiện trú tại: Số 487-14, Na Bạt Lâm, khóm 005, phường Dương Lâm, khu Tân Hóa, thành phố Đài Nam, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6245566 cấp ngày 20/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Truông Mít, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

418. **Trần Thị Của**, sinh ngày 07/12/1987 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, Giấy khai sinh số 219/2012 ngày 28/6/2012
Hiện trú tại: Tầng 3, số 9, ngõ 190, đường Trung Hiếu, khóm 008, phường Phúc Đức, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9765296 cấp ngày 16/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

419. **Trần Thị Thu Hồng**, sinh ngày 07/9/1990 tại Trà Vinh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 50/2016 cấp ngày 04/4/2016
Hiện trú tại: Số 77, phố Chấp Tín Nhất, khóm 004, phường Lâm Sâm, khu Trung Lịch, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1772377cấp ngày 16/6/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

420. **Phồng Trúc Lam**, sinh ngày 30/8/1990 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 8171 ngày 21/8/1995
Hiện trú tại: Tầng 5, số 193-2, phố Dự Khê, khóm 022, phường Trúc Lâm, khu Vĩnh Hòa, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2458556 cấp ngày 18/11/2021 tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

421. **Trần Thị Thu Hằng**, sinh ngày 09/5/1983 tại Bắc Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 282/2015 cấp ngày 24/11/2015

Hiện trú tại: Tầng 4, số 58, đường An Khang, khóm 005, phường Lô Châu, khu Nội Hồ, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232273 cấp ngày 01/8/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

422. **Nguyễn Thị Thúy Liễu**, sinh ngày 06/12/1984 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Xuân Hiệp (nay là xã Suối Cát), huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 4451 ngày 29/8/1988
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 76, đường Thành Phúc, khóm 013, phường Thành Phúc, khu Tam Hiệp, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C3148660 cấp ngày 28/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

423. **Trần Ngọc Huyền**, sinh ngày 26/02/2004 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Giấy khai sinh số 84 ngày 10/5/2004
Hiện trú tại: Số 89, phố Trung Hưng, khóm 032, phường Đại Viên, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6110712 cấp ngày 20/9/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

424. **Phạm Quỳnh Anh**, sinh ngày 03/12/2003 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 04 ngày 05/01/2004
Hiện trú tại: Tầng 3, số 12, ngõ 154, phố Trung Thành, khóm 009, phường Trung Hoàng, khu Tân Trang, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8277786 cấp ngày 30/9/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 2, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

425. **Đàm Trung Nhật**, sinh ngày 19/12/2002 tại Hòa Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, Giấy khai sinh số 01 ngày 25/01/2013
Hiện trú tại: Tầng 7, số 39-2, đoạn 1, phố Trung Hưng, khóm 034, phường Bộ Đầu, khu Tam Chi, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C8387293 cấp ngày 31/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thống Nhất, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

426. **Nguyễn Thanh Thúy**, sinh ngày 16/11/1975 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 388 ngày 20/9/2008
Hiện trú tại: số 72/3, đường Tân Sinh, khóm 032, phường Đại Viên, khu Đại Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1166998 cấp ngày 18/11/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu 9, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

427. **Bùi Thị Kim Anh**, sinh ngày 21/3/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 58 ngày 25/3/1990
Hiện trú tại: Số 44, ngõ 20, đường Quốc Tế 2, khóm 017, làng Đại Hồ, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2232507 cấp ngày 10/9/2020 tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

428. **Nguyễn Thị Thanh Trà**, sinh ngày 07/11/1988 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, Giấy khai sinh số 262 ngày 08/9/1989
Hiện trú tại: Tầng 3, số 54, đường Trường Thuận, khóm 004, phường Hoa Giang, khu Vạn Hoa, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9846252 cấp ngày 24/11/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

429. **Mai Thị Hương**, sinh ngày 10/6/1986 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, Giấy khai sinh số 207 ngày 21/11/2016
Hiện trú tại: Số 19, ngõ 321, đường Vĩnh Thanh, khóm 010, thôn Thanh Câu, xã Đông Sơn, huyện Nghi Lan, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2327635 cấp ngày 23/02/2021 tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Hạ - Nhuận Hai, xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

430. **Ngô Huệ Nghi**, sinh ngày 25/8/1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 87 ngày 04/9/1979
Hiện trú tại: Tầng 4-3, số 424, phố Trung Mỹ, khóm 010, phường Trung Minh, khu Tây, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C1377614 cấp ngày 29/02/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 333/4 Trần Phú, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

431. **Hoàng Thị Huyền**, sinh ngày 19/5/1995 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Giấy khai sinh số 191 ngày 19/11/1997
Hiện trú tại: Số 53-6 Nội Môn, khóm 012, phường Nội Môn, khu Nội Môn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8871526 cấp ngày 12/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

432. **Lê Thị Tuyến**, sinh ngày 12/11/1985 tại Thái Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Hiện trú tại: Số 22, đường Trấn Hải 3, khóm 017, phường Trấn Hải, khu Tiền Trấn, thành phố Cao Hùng, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8160047 cấp ngày 15/7/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

433. **Nông Thị Tuyết**, sinh ngày 06/01/1965 tại Cao Bằng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Giấy khai sinh số 07 ngày 07/3/2005
Hiện trú tại: Số 5, ngõ 12, đường Quang Phúc, khóm 002, phường Đại Đồng, thành phố Bình Đông, huyện Bình Đông, Đài Loan
Hộ chiếu số: C5368996 cấp ngày 06/6/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 23, phường Sông Bằng, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

434. **Nguyễn Thị Mỹ Linh**, sinh ngày 02/5/1994 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
Hiện trú tại: Số 55, phố Hiếu Nhị, khóm 030, phường Trung Hưng, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2718371 cấp ngày 10/3/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

435. **Nguyễn Thị Ngọc Lan**, sinh ngày 14/5/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 21, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 77 ngày 24/5/1982

Hiện trú tại: tầng 4, số 7, ngách 9, ngõ 121, đoạn 3, đại lộ Huyện Dân, khóm 004, phường Vinh An, khu Bản Kiều, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2265047 cấp ngày 01/10/2020 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 220/1B/34/19 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

436. **Nguyễn Thị Thúy Hằng**, sinh ngày 19/9/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, Giấy khai sinh số 387 cấp ngày 12/10/1988
Hiện trú tại: Tầng 9, số 289, phố Noãn Noãn, khóm 015, phường Noãn Noãn, khu Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2457282 cấp ngày 19/10/2021 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Châu Thành B, thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

437. **Dương Bảo Trang**, sinh ngày 13/11/2012 tại Tuyên Quang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Giấy khai sinh số 03 ngày 04/01/2013
Hiện trú tại: Số 490, đường Quang Hoa, khóm 035, phường Trúc Lâm, khu Sa Lộc, thành phố Đài Trung, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7244468 cấp ngày 25/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Pắc Niêng, xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

438. **Phạm Hải Lam**, sinh ngày 01/3/2011 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 142 ngày 20/6/2011
Hiện trú tại: Số 44-1, ngõ 185, đường Bát Đỗ, khóm 009, phường Bát Nam, quận Noãn Noãn, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6399876 cấp ngày 23/11/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Hùng Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

439. **Phạm Thị Minh Anh**, sinh ngày 27/11/2008 tại Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Giấy khai sinh số 338 ngày 18/12/2008
Hiện trú tại: số 30, ngõ 25, phố Bắc Trấn, khóm 007, phường Trúc Vy, khu Tây, thành phố Gia Nghĩa, Đài Loan
Hộ chiếu số: C9771291 cấp ngày 08/7/2021 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 11, phố Nguyễn An, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

440. **Nguyễn Hải Anh**, sinh ngày 03/10/2005 tại Thanh Hóa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Giấy khai sinh số 104 ngày 03/11/2015
Hiện trú tại: Số 12-6, Hảo Thu, khóm 008, thôn Đại Trước, thị trấn Thổ Khố, huyện Vân Lâm, Đài Loan
Hộ chiếu số: C7574655 cấp ngày 10/6/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quảng Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

441. **Lê Tuyết Trinh**, sinh ngày 27/9/2009 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Giấy khai sinh số 527 ngày 08/11/2011
Hiện trú tại: Số 64-1, phố Phúc Nhật, khóm 021, phường Thực Tiễn, khu Thất Đổ, thành phố Cơ Long, Đài Loan
Hộ chiếu số: P00215985 cấp ngày 28/7/2022 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20/31 Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

442. **Đặng Ngọc Hân**, sinh ngày 06/5/2013 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 101 ngày 02/01/2014
Hiện trú tại: Tầng 2, số 40, ngõ 62, đoạn 2, đường Tân Sinh Bắc, khóm 021, phường Trung Sơn, khu Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C6709639 cấp ngày 17/02/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

443. **Hoàng Công Tâm**, sinh ngày 17/8/1991 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Hiện trú tại: Tầng 8 số 10, ngõ 15, đường Thụ Nhân 3, khóm 011, phường Đại Lâm, khu Đào Viên, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: C165639 cấp ngày 16/5/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ia Krêi, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai

444. **Trương Thị Kim Tuyền**, sinh ngày 09/9/1986 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, Giấy khai sinh số 195 ngày 31/7/1989

Hiện trú tại: Tầng 5, số 814-2, đường Xuân Nhật, khóm 023, phường Xuân Nhật, Tp Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N1883530 cấp ngày 06/9/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 79, ấp An Thái, xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

445. **Trương Thị Hồng Duyên**, sinh ngày 14/8/1989 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 302 ngày 19/8/2016
Hiện trú tại: Số 55, đường Hòa Bình, khóm 015, phường Phúc Nhân, khu Đại Khê, thành phố Đào Viên, Đài Loan
Hộ chiếu số: N2008040 cấp ngày 05/10/2018 tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 4, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cữu, tỉnh Đồng Nai

446. **Khưu Hoàng Tuyết Nhung**, sinh ngày 30/11/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 702 ngày 03/12/1993
Hiện trú tại: Tầng 4 số 1-145, đường Bình Đỉnh, khóm 004, phường Can Trăn, khu Đạm Thủy, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: C2703754 cấp ngày 10/01/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp 8, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

447. **Trần Thị Thúy Kiều**, sinh ngày 27/10/1991 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
Hiện trú tại: Lầu 4, số 9, ngõ 626, đường Oanh Đào, khóm 020, phường Phượng Ô, khu Oanh Ca, thành phố Tân Bắc, Đài Loan
Hộ chiếu số: B8369157 cấp ngày 09/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

448. **Bùi Thụy Quỳnh Trâm**, sinh ngày 20/5/1993 tại Bình Phước — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lợi Hưng, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước
Hiện trú tại: Số 31, Võng Huyền, khóm 004, phường Hải Bảo, thị trấn Hậu Long, huyện Miêu Lật, Đài Loan
Hộ chiếu số: B9935376 cấp ngày 24/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 310 Lô B C/c Chợ Quán, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.